TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 248/2026/HS-ST
Ngày 12 – 5 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Nhựt.
2/ Bà Mai Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ung Tuấn Kiệt – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Chung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 tháng 5 năm 2026 và ngày 12 tháng 5 năm 2026 (Tuyên án) tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 227/2026/HSST-QĐ ngày 10/4/2026, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Quốc Q; sinh ngày: 27/5/2007 *(Khi thực thực hiện hành tội phạm là: 17 tuổi 03 tháng 28 ngày)* tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số: 079207040816; nơi đăng ký thường trú: ấp X, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: xã A, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở: Ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: xã P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Quốc P và bà: Nguyễn Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 05/01/2025.

2/ Huỳnh Chí T; sinh năm: 2005 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số: 079205021345; nơi thường trú: Số B B, ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Q1 và bà: Nguyễn Thị Thanh H; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày 23/4/2024 bị Công an huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định xử phạt vi phạm hành chính 4.000.000 đồng về hành vi "Mang theo trong người công cụ hỗ trợ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác" tại Quyết định số 0008522/QĐ-XPHC *Đã chấp hành xong vào ngày 03/5/2024*); nhân thân: Không tốt; bị bắt giữ ngày: 05/01/2025.

3/ Nguyễn Văn T1; sinh năm: 2004 tại tỉnh Tiền Giang; CCCD số: 082204008238; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là: phường T, tỉnh Đồng Tháp); nơi ở hiện tại: ấp G, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: xã P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D và bà: Huỳnh Thị Ngọc D1; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 05/01/2025.

4/ Phạm Thành Công N; sinh năm: 2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số: 079204025738; nơi thường trú: Số G Hồ T, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: xã P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn L và bà: Nguyễn Thị P1; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 05/01/2025.

(Các bị cáo có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Chí T:

Ông Võ Văn Đ – Luật sư của Công ty TNHH C3, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Em Hồ Tuấn K – Sinh ngày: 03/11/2008 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp:

Bà Lê Thị Kiều L1 – Sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B xã P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Là mẹ ruột của em Hồ Tuấn K).

2/ Em Nguyễn Thanh T2 – Sinh ngày: 19/10/2008 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp:

Bà Nguyễn Kim A – Sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: 1 Tỉnh lộ 15, ấp T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Là mẹ ruột của em Nguyễn Thanh T2).

3/ Em Tôn Hiền Đức H2 - Sinh ngày: 31/01/2009 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp:

Bà Tôn Mỹ Mộng H1 – Sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: 2 Tỉnh lộ 15, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Là mẹ ruột của em Tôn Hiền Đức H2).

4/ Bà Lê Thị Kiều L1 – Sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: A đường N, ấp G, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Ông Huỳnh Chí Q2 – Sinh năm: 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: B đường B, ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Bà Trần Thị C – Sinh năm: 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh

7/ Ông Nguyễn Văn D – Sinh năm: 1982 (có mặt).

Địa chỉ: ấp G, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh.

8/ Ông Trần Đắc N1 – Sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh.

9/ Bà Nguyễn Thị P1 – Sinh năm: 1965 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21/9/2024, Nguyễn Quốc Q với Nguyễn Thanh T2 (Sinh ngày 19/10/2008) có xảy ra mâu thuẫn trong việc nhắn tin điện thoại qua lại với nhau. T2 có nhắn cho Q nội dung "Mày là thằng mồ côi", vì tin nhắn nội dung trên nên Q thù tức cá nhân và có ý định hẹn T2 ra bên ngoài để giải quyết mâu thuẫn; đến ngày 24/9/2024, Q có nhắn tin cho T2 hẹn ra bên ngoài để giải quyết mâu thuẫn nhưng T2 trả lời không đồng ý ra gặp Q.

Khoảng 20 giờ 00 ngày 24/9/2024, Q hẹn nhóm bạn gồm: Huỳnh Chí T, Nguyễn Văn T1, Phạm Thành Công N, Tôn Hiền Đức H2 (Sinh ngày 31/01/2009), Long D2 (Không rõ lai lịch) và Kiến H3 (Không rõ lai lịch) đến quán C4, đường

T, ấp F, xã T, huyện C để uống cà phê. Trong lúc uống cà phê, Q có nói với Văn T1, Chí T, H3, N về việc có mâu thuẫn với T2 và có ý định tìm T2 đánh trả thù. Văn Thắng, Chí T, N, H3 đồng ý; lúc này, Văn T1, Chí T chạy về nhà lấy dao để ở dưới yên xe để đi tìm T2 đánh trả thù. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, trong lúc nhóm của Q đang ngồi uống cà phê thì thấy Hồ Tuấn K (sinh ngày 03/11/2008) điều khiển xe máy biển số 54Y9-4440 chở T2 ngồi phía sau chạy ngang, lúc này Phạm Châu Khánh L2 cũng vừa đi tới; Q liền điều khiển xe máy biển số 59Y3-816.26 chở Chí T ngồi sau cầm dao, H3 sử dụng xe máy biển số 51Y2-8210 chở Văn T1 ngồi sau cầm dao, N một mình điều khiển xe máy biển số 52Y2-7104 cầm tua vít, Phạm Châu Khánh L2 cũng điều khiển xe một mình chạy theo sau, nhưng không kịp nên quay về quán ngồi uống nước. Cả nhóm (Q, C, Văn T1, N, H3) truy đuổi K và T2 theo đường Tỉnh lộ 15 đến đường A rẽ trái vào khoảng 200 mét thì đuổi kịp; T2 dùng cục đá chọi trúng vai phải của N, N dùng tu vít đâm T2 nhưng không trúng; K chở T2 tiếp tục bỏ chạy, nhóm của Q tiếp tục truy đuổi; khi đến đường H thì rẽ trái khoảng 200 mét hướng về xã H thì nhóm Q đuổi kịp; T2 mới dùng nón bảo hiểm ném trúng vào chân trái của H3; lúc này, Văn T1 dùng dao chém vào lưng, hông trái, đùi phải của T2, Chí T dùng dao chém T2 nhưng không trúng; K chở T2 tiếp tục bỏ chạy được 400 mét; do đang chạy nhanh dẫn đến không làm chủ tay lái nên K tự té xe vào lề đường; khi thấy K té xe, nhóm của Q quay lại quán cà phê T90 tính tiền sau đó về nhà Chí T để cất giấu hung khí rồi giải tán. Riêng K sau khị bị té xe, T2 liên hệ người dân đưa K đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu điều trị.

Hậu quả trong vụ việc:

Nguyễn Thanh T2 bị 01 vết thương bị trầy xước, sau giữa lưng bên phải (Kích thước: dài 04cm, rộng 0,2 cm), đang khô, không hở; 01 vết thương bị trầy xước bên hông trái ngay lưng quần (Kích thước: dài 04cm, rộng 0,2 cm), đang khô, không hở. Một vết thương bị trầy xước trên trước đùi phải (Kích thước: dài 05cm, rộng 0,3cm).

Hồ Tuấn K không bị thương tích do nhóm đối tượng của Q gây ra. Sau khi tự té xe, K bị gãy xương hàm dưới, rách da và khâu 06 mũi.

Gia đình các đối tượng đã tự nguyện hỗ trợ tiền viện, thuốc; nên T2, K có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và từ chối đi giám định thương tích; Việc T2 ném đá trúng vai phải của N và nón bảo hiểm trúng chân trái H3 không bị thương tích gì, N và H3 cũng không yêu cầu gì.

Tại văn bản số 1970/UBND ngày 07/11/2024 của Ủy ban nhân dân xã T xác định: vị trí nhà 102 Huỳnh Minh M, ấp D, xã T, huyện C, TP . là khu dân cư, khu vực công cộng, tập trung nhiều nhà sinh sống và các hộ dân kinh doanh buôn bán.

Vụ việc ngày 24/9/2024 các đối tượng mang hung khí chở nhau nhiều xe máy truy đuổi nhau trên đường, cố ý gây thương tích, gây mất an ninh trật tự công cộng, làm cho người dân hoang mang lo sợ, tạo dư luận xấu trên địa bàn và xã hội.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quyết định khởi tố điều tra đối với: Nguyễn Quốc Q, Huỳnh Chí T, Nguyễn Văn T1, Phạm Thành Công N về hành vi "Gây rối trật tự công cộng".

Đối với Tôn Hiền Đức H2 (sinh ngày: 31/01/2009), khi thực hiện hành vi tội phạm chưa đủ tuổi để truy cứu trách nhiệm hình sự; nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an xã T xử phạt hành chính.

Đối với Long D2, Kiến H3 (Không rõ lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục truy xét, làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra, Phạm Thành Công N, Nguyễn Văn T1, Huỳnh Chí T và Nguyễn Quốc Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nguyễn Quốc Q đã rủ rê, xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội.

Vật chứng vụ án:

Thu giữ của Lê Thị Kiều L1 (là mẹ ruột của K): 01 xe gắn máy biển số 54Y9-4440; đây là phương tiện K chở T2 khi bị chém. Vào ngày 24/9/2024, K mượn xe đi công việc sau đó bị nhóm của Q đuổi chém.

Thu giữ của Nguyễn Quốc Q: 01 xe gắn máy biển số 59Y3-816.26, là phương tiện Q chở Chí T đi chém T2; qua xác minh, xe máy trên của Huỳnh Chí Q2 đứng tên chủ sở hữu; ngày 24/9/2024, Chí T mượn xe đi uống cà phê và sau đó, sử dụng xe đi chém nhau, sự việc Chí T sử dụng xe 59Y3-816.26 đi chém nhau Q2 không biết.

Thu giữ của Huỳnh Chí T: 01 con dao bằng kim loại, dài khoảng 50 cm. Đây là hung khí Chí T sử dụng để chém T2.

Thu giữ của Nguyễn Văn T1: 01 con dao bằng kim loại, dài khoảng 42 cm. Đây là hung khí Văn T1 sử dụng để chém T2; 01 (Một) xe máy biển số 51Y2-8210, đây là phương tiện T1 sử dụng đi chém T2, qua xác minh xe máy trên của bà Trần Thị C đứng tên chủ sở hữu, năm 2022, bà C bán xe máy trên cho ông Võ Văn B, đến năm 2023 ông B bán xe này cho Nguyễn Văn D (là cha ruột của Văn T1), việc Văn T1 sử dụng làm phương tiện phạm tội thì ông D không biết.

Thu giữ của Phạm Thành Công N: 01 xe gắn máy biển số 52Y2-7104; đây là phương tiện N sử dụng đi đâm T2; qua xác minh, xe máy trên của Trần Đắc N1 đứng tên chủ sở hữu; N1 trình bày bán xe cho Nguyễn Thị P1 (là mẹ ruột của N), việc N sử dụng làm phương tiện phạm tội thì bà P2 không biết.

Tại Cáo trạng số 112/CT-VKSKV8 ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nguyễn Quốc Q, Huỳnh Chí T, Nguyễn Văn T1, Phạm Thành Công N về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và nhân thân của từng bị cáo, đồng thời bị cáo Nguyễn Quốc Q là người dưới 18 tuổi khi thực hiện hành vi tội phạm; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) và khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên tương ứng đối với từng bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo cụ thể như sau:

Nguyễn Quốc Q: từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Huỳnh Chí T: từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Nguyễn Văn T1: từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Phạm Thành Công N: từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa trình bày nội dung bào chữa cho bị cáo Huỳnh Chí T:

Đồng ý với tội danh và hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Về tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn nối cải, đã cùng với gia đình hỗ trợ thiệt hại cho phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (52.000.000 đồng trong tổng số 90.000.000 đồng mà gia đình các bị cáo đã hỗ trợ), bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và được nhiều người là hàng xóm xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, phạm tội lần đầu và bị rủ rê, là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án; do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025); cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định.

- *Ý kiến của bị cáo Huỳnh Chí T*: Không có ý bổ sung cho lời bào chữa của người bào chữa.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Quốc Q, Nguyễn Văn T1, Phạm Thành Công N: Không có ý kiến tranh luận gì.

- *Kiểm sát viên tranh luận:*

Hành vi của bị cáo và đồng phạm là rất manh động, dẫn đến gây thiệt hại cho những người khác; đối với các tình tiết nào có căn cứ thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét như hỗ trợ bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; những tình tiết khác không có chứng cứ chứng minh thì không xem xét chấp nhận; đồng thời giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều thấy hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu lại với nhau, với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung ghi hình camera, vật chứng thu giữ được, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và, văn bản số 1970/UBND ngày 07/11/2024 của Ủy ban nhân dân xã T, Hội đồng

xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Các bị cáo Nguyễn Quốc Q, Huỳnh Chí T, Nguyễn Văn T1, Phạm Thành Công N đã thống nhất ý chí hành động thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời các bị cáo sử dụng hung khí (các con dao) vào việc gây rối trật tự công cộng. Do vậy, các bị cáo Nguyễn Quốc Q, Huỳnh Chí T, Nguyễn Văn T1, Phạm Thành Công N bị truy tố và xét xử về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Đối với Tôn Hiền Đức H2 (sinh ngày: 31/01/2009), khi thực hiện hành vi tội phạm chưa đủ tuổi để truy cứu trách nhiệm hình sự; nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an xã T xử phạt hành chính.

Đối với Nguyễn Thanh T2 (sinh ngày 19/10/2008), có hành vi khiêu khích là một trong những nguyên nhân dẫn đến nhóm của Nguyễn Quốc Q truy đuổi, thậm chí trong quá trình bị truy đuổi thì có dùng gạch, nón bảo hiểm nhiều lần tấn công về phía nhóm của Nguyễn Quốc Q; nên có dấu hiệu cấu thành hành vi "Gây rối trật tự công cộng", nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi trên thì Nguyễn Thanh T2 15 tuổi 11 tháng 05 ngày; nên chưa đủ tuổi để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" theo Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), do vậy cơ quan tiến hành tố tụng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thanh T2 là có căn cứ.

Đối với Hồ Tuấn K (sinh ngày 03/11/2008) điều khiển xe chở T2 nhưng ở thế bị động và bị té xe do sự truy đuổi của nhóm Nguyễn Quốc Q; đồng thời tại thời điểm thực hiện hành vi trên thì Hồ Tuấn K 15 tuổi 10 tháng 20 ngày; nên chưa đủ tuổi để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" theo Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025), do vậy cơ quan tiến hành tố tụng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hồ Tuấn K là có căn cứ.

Đối với Phạm Châu Khánh L2, không tham gia bàn bạc về việc đánh T2 như nhóm của Q, Chí T, Văn T1, N, H2 về việc chuẩn bị hung khí đánh T2, chỉ nhất thời tham gia chạy theo nhóm của Q một đoạn đường như đã nêu trên, nhưng do không chạy theo kịp nên đã quay về quán ngồi uống nước, thuộc trường hợp "Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội" nếu cấu thành hành vi "Gây rối trật tự công cộng"; do vậy cơ quan tiến hành tố tụng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Châu Khánh L2 là có căn cứ.

Đối với hành vi gây thương tích của các bị cáo (Nguyễn Quốc Q, Huỳnh Chí T, Nguyễn Văn T1, Phạm Thành Công N) đối với Nguyễn Thành T3, Hồ Tuấn K và phía Nguyễn Thành T3, Hồ Tuấn K; mặc dù có thương tích, nhưng các bên từ

chối giám định thương tích; do vậy cơ quan tiến hành tố tụng không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Cố ý gây thương tích" đối với các bị cáo (Nguyễn Quốc Q, Huỳnh Chí T, Nguyễn Văn T1, Phạm Thành Công N) và các đối tượng liên quan khác là có căn cứ.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết giảm nhẹ:

Hành vi đó của các bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải đưa ra xét xử theo quy định pháp luật, cụ thể như sau:

Trong vụ án này: bị cáo Nguyễn Quốc Q là người khởi xướng và rủ rê cả nhóm đi đánh nhau, trực tiếp điều khiển xe chở đồng phạm cầm hung khí truy đuổi; kế đến là bị cáo Nguyễn Văn T1 là người cung cấp hung khí, trực tiếp cầm hung khí thực hiện hành vi gây rối và chém người gây thương tích; cuối cùng là các bị cáo Huỳnh Chí T và Phạm Thành C1 Nghĩa là người cung cấp hung khí, trực tiếp cầm hung khí thực hiện hành vi gây rối. Do vậy, Hội đồng xét xử cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo tương ứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo. Tuy nhiên xét thấy: các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi xảy ra vụ việc thì các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện hỗ trợ những chi phí thiệt hại cho phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Trong đó gia đình bị cáo T tự nguyện hỗ trợ nhiều nhất như đã nêu trên), bị cáo Huỳnh Chí T có hoàn cảnh đáng thương (cha và mẹ bị cáo đã ly hôn khi bị cáo rất nhỏ, hiện bị cáo sống với cha, thiếu tình thương và sự chăm sóc đầy đủ của cha và mẹ). Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025), tương ứng xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với từng bị cáo; ngoài ra bị cáo Q khi thực hiện hành vi tội phạm là người dưới 18 tuổi, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên lượng hình thích hợp, ngắn nhất đối với bị cáo Nguyễn Quốc Q.

Đối với các tình tiết giảm nhẹ khác mà người bào chữa đã nêu nêu, nhưng không có chứng cứ gì để chứng minh; nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

- Về hình phạt bổ sung: Không có.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 con dao bằng kim loại, dài khoảng 50 cm; 01 con dao bằng kim loại, dài khoảng 42 cm; là công cụ dùng vào việc thực hiện tội phạm; không đáng

giá trị; vậy căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2021, 2025); tịch thu và tiêu hủy.

Đối với: 01 xe gắn máy biển số 59Y3-816.26, là phương tiện Q chở Chí T đi chém T3, qua xác minh xe máy trên của Huỳnh Chí Q2 đứng tên chủ sở hữu, ngày 24/9/2024 Chí T mượn xe đi uống cà phê và sau đó sử dụng xe đi chém nhau, sự việc Chí T sử dụng xe 59Y3-816.26 đi chém nhau Q2 không biết; 01 xe gắn máy biển số 51Y2-8210, đây là phương tiện T sử dụng đi chém T3, qua xác minh xe máy trên của bà Trần Thị C đứng tên chủ sở hữu, năm 2022, bà C bán xe máy trên cho ông Võ Văn B, đến năm 2023 ông B bán xe này cho Nguyễn Văn D (là cha ruột của Văn T1), việc Văn T1 sử dụng làm phương tiện phạm tội thì ông D không biết; 01 xe gắn máy biển số 52Y2-7104, đây là phương tiện N sử dụng đi đâm T3, qua xác minh xe máy trên của Trần Đắc N1 đứng tên chủ sở hữu, N1 trình bày bán xe cho Nguyễn Thị P1 (là mẹ ruột của N), việc N sử dụng làm phương tiện phạm tội thì bà P2 không biết. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025) trả lại các chiếc xe tương ứng cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp.

Riêng đối với: 01 xe gắn máy biển số 54Y9-4440; đây là phương tiện K chở T3 khi bị chém, không phải là phương tiện thực hiện hành vi tội phạm; nên chuyển giao lại cho Công an xã P, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền hành chính.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Về điều luật, tội danh và hình phạt:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025) và khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp Người chưa thành niên đối với bị cáo Nguyễn Quốc Q;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Q: 02 (H4) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2025.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo Huỳnh Chí T;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Chí T: 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2025.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo Nguyễn Văn T1;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1: 03 (Ba) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2025.

4. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo Phạm Thành Công N;

Xử phạt bị cáo Phạm Thành Công N: 02 (Hai) năm 09 (C2) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2025.

II/ Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025); tịch thu và tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại, dài khoảng 50 cm; 01 con dao bằng kim loại, dài khoảng 42 cm.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) trả lại các tài sản cho các chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, cụ thể:

Ông Huỳnh Chí Q2: 01 chiếc xe gắn máy biển số 59Y3-816.26 (loại xe: Hai bánh từ 50-175cm3, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: MIO M3, màu sơn: Đen, dung tích xi lanh: 125 cm^3, số khung: MH3SE88H0NJ355166, số máy: E3R2E3111073).

Ông Nguyễn Văn D: 01 chiếc xe gắn máy biển số 51Y2-8210 (loại xe: Hai bánh từ 50-175cm3, nhãn hiệu: WAYMAN, số loại: LF2T, màu sơn: Đỏ, số khung: VTHPCH0021A001737, số máy: 1P52FMH310476321).

Bà Nguyễn Thị P1: 01 chiếc xe gắn máy biển số 52Y2-7104 (loại xe: Hai bánh từ 50-175cm3, nhãn hiệu: HONDA, số loại: 110, màu sơn: Đỏ Đen, dung tích xi lanh: 109 cm^3, số khung: RPAWCH5UM6A135126, số máy: VUMYG150FMH135126

- Chuyển giao Công an xã P, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền hành chính: 01 xe gắn máy biển số 54Y9-4440 (loại xe: Hai bánh từ 50-175cm3, nhãn hiệu: HONDA, màu sơn: Xanh, số khung: RNGKCG1NG81023286, số máy: VZS150FMG041286).

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 101/PNK ngày 17/02/2025 của Công an cảnh sát điều tra – Công an huyện C).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2021, 2025) và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III/ Quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND KV8-TP.HCM; (4)
- PV.06 – CATP.HCM; (1)
- Phòng THADSKV8- TP.HCM; (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa (4)
- CA X.Phú Hòa Đông, TP.HCM (1)
- Người tham gia tố tụng; (10)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Triệu Luật